ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 409 /KH-UBND	*Hưng Yên, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 3028/QĐ-BYT ngày 29/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; đổi mới phương thức truyền thông về dân số theo hướng tăng cường ứng dụng nền tảng số, kết hợp hiệu quả với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, nhằm chuyển tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển;

b) Nâng cao năng lực số của đội ngũ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số; xây dựng, khai thác hiệu quả dữ liệu, sản phẩm truyền thông số; tăng cường phát hiện, xử lý thông tin sai lệch về chính sách dân số trên không gian mạng.

2. Yêu cầu

a) Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; phù hợp với thực tiễn, mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh;

b) Truyền thông số không thay thế mà bổ trợ, tích hợp với truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, nhất là tại xã, phường và thôn, tổ dân phố;

c) Bảo đảm nội dung và phương thức triển khai đơn giản, thiết thực, dễ áp dụng, phù hợp với năng lực của đội ngũ làm công tác dân số ở thôn, tổ dân phố, xã, phường;

d) Xác định rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp liên ngành; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, có trách nhiệm, có sự kiểm soát của con người; bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi phương thức hoạt động, quản trị và cung cấp dịch vụ truyền thông về dân số trên địa bàn tỉnh dựa trên môi trường số nhằm chuyển tải chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới

từng người dân; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển, góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình Truyền thông dân số đến năm 2030 và Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) 70% cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân được tiếp cận thông tin, cập nhật kiến thức về dân số trên nền tảng số;

b) 100% xã, phường triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số;

c) 90% tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số do tỉnh xây dựng, phát hành được số hóa và cập nhật trên cơ sở dữ liệu truyền thông số dùng chung theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

d) 95% cán bộ làm công tác dân số cấp xã được tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông số, truyền thông xã hội;

đ) Hằng năm, ít nhất 75% báo cáo viên, tuyên truyền viên của các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp được cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số; 30% cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số tại cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng định hướng, chuẩn hóa nội dung truyền thông số, phối hợp liên ngành trong công tác truyền thông về dân số

a) Sau khi Bộ Y tế ban hành hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chế quản lý, kiểm duyệt và đăng tải nội dung truyền thông số về dân số trên các kênh thông tin thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thống nhất về nội dung và thông điệp truyền thông;

b) Truyền thông về chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số; quyền, trách nhiệm của cá nhân, cặp vợ chồng trong thực hiện chính sách dân số; quyền và nghĩa vụ của gia đình, người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, biên soạn, sản xuất các tài liệu, sản phẩm truyền thông số bảo đảm ngắn gọn, trực quan, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu tiếp nhận thông tin của từng nhóm đối tượng, bao gồm: người chưa thành niên, người trong độ tuổi sinh sản, người cao tuổi, người di cư, người khuyết tật, người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm và người sử dụng lao động. Khai thác, sử dụng và phổ biến các tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số do Cục Dân số, Bộ Y tế xây dựng, cung cấp trên các nền tảng số; đồng thời chủ động cập nhật, chia sẻ và tái sử dụng các sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm thống nhất về nội dung, thông điệp truyền thông;

d) Tăng cường phối hợp liên ngành trong cung cấp thông tin về dân số trên môi trường số, sản xuất, đăng tải tin, bài, ảnh và các sản phẩm truyền thông

số về dân số trên cổng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ứng dụng của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội để lan tỏa, nhân rộng các sản phẩm truyền thông về dân số tới đông đảo quần chúng nhân dân;

đ) Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá số liệu cơ sở về thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số tại các xã, phường (kênh truyền thông số, thiết bị, nhân lực và kỹ năng số…); phối hợp thực hiện các khảo sát, đánh giá của Bộ Y tế.

2. Khai thác thư viện số truyền thông về dân số; giám sát nội dung, đo lường hiệu quả truyền thông trên nền tảng số

a) Khai thác, chia sẻ và tái sử dụng các tài liệu, hình ảnh, video, âm thanh, đồ họa, infographic, podcast, TVC, phim ngắn, sản phẩm truyền thông số và các tư liệu truyền thông khác phục vụ công tác dân số. Từng bước ứng dụng công nghệ tìm kiếm thông minh, nhận diện nội dung và quản lý tài nguyên số nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sản xuất và tái sử dụng sản phẩm truyền thông;

b) Giám sát nội dung: Theo dõi thông tin về dân số trên internet và mạng xã hội để phát hiện thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc chính sách dân số; phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh, xử lý hoặc đề nghị xử lý theo thẩm quyền, đồng thời kịp thời cung cấp, lan tỏa thông tin chính thống;

c) Áp dụng bộ chỉ số đo lường hiệu quả truyền thông số của Bộ Y tế; thống kê lượt tiếp cận, tương tác trên các kênh số; báo cáo hằng năm phục vụ công tác quản lý, điều hành.

3. Đẩy mạnh truyền thông số đa nền tảng, đa phương tiện trong công tác truyền thông về dân số

a) Vận hành các kênh truyền thông số chính thống của Sở Y tế, Chi cục Dân số và Trẻ em, Trạm Y tế xã, phường trên các nền tảng phù hợp (website, Zalo, Facebook, YouTube, TikTok khi đủ điều kiện); đồng bộ với kênh của Trung ương; thực hiện theo quy chế quản trị, kiểm duyệt nội dung; duy trì các nhóm Zalo của cộng tác viên, người dân;

b) Phổ biến các sản phẩm truyền thông mẫu của Bộ Y tế (phóng sự, tọa đàm, thông điệp truyền hình, thông điệp phát thanh, podcast, phim); sản xuất có chọn lọc sản phẩm của tỉnh (video ngắn, đồ họa chuyển động, poster...) phục vụ các sự kiện về dân số trong năm;

c) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất nội dung truyền thông số theo hướng an toàn, có trách nhiệm và có sự kiểm soát của con người; kiểm tra, xác thực nội dung trước khi đăng tải, bảo đảm tính chính xác, phù hợp và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

d) Hưởng ứng, tổ chức các cuộc thi về dân số trên nền tảng số; vận động đông đảo cán bộ và người dân tham gia;

đ) Phối hợp với các trường trung học, cao đẳng, đại học tổ chức truyền thông về dân số trên nền tảng số, các cuộc thi, lồng ghép trong bài giảng, hoạt

động ngoại khóa; hằng năm tổ chức chiến dịch truyền thông về dân số trên môi trường số phù hợp với nhóm đối tượng, thông điệp và kênh triển khai;

e) Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên, hệ thống truyền thanh cơ sở, các doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông duy trì chuyên mục Dân số và Phát triển trên sóng phát thanh, truyền hình và nền tảng số; lồng ghép với chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh;

g) Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu liên quan trong lĩnh vực y tế theo quy định về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhất là đối với người chưa thành niên và các nhóm dễ bị tổn thương; tối ưu hóa việc phân nhóm đối tượng truyền thông.

4. Phát triển nguồn lực

a) Rà soát, đánh giá thực trạng thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và nhu cầu số hóa tài liệu, sản phẩm truyền thông về dân số trong hệ thống dân số các cấp, làm cơ sở đề xuất đầu tư, nâng cấp theo quy định;

b) Tập huấn báo cáo viên, giảng viên tuyến tỉnh; hằng năm tập huấn cán bộ dân số cấp xã, nhân viên y tế thôn, tổ dân phố, cộng tác viên dân số về kỹ năng truyền thông số, khai thác dữ liệu, sử dụng nền tảng và công cụ số, sản xuất nội dung số đơn giản, nhận diện thông tin sai lệch; cử người tham gia đào tạo nghiệp vụ sản xuất sản phẩm truyền thông số; tăng cường kiểm tra, hỗ trợ kỹ thuật;

c) Huy động sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyển giao công nghệ của các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế; đẩy mạnh hợp tác về chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo; trao đổi chuyên gia, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; lồng ghép với kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 và các chương trình, đề án, dự án có liên quan theo quy định; đồng thời huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan về dân số, y tế và phát triển kinh tế - xã hội;

b) Chỉ đạo Chi cục Dân số và Trẻ em xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm; tổ chức biên soạn, sản xuất, phổ biến tài liệu, sản phẩm truyền thông số; đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, cộng tác viên dân số;

tổng hợp nhu cầu, lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định;

c) Phối hợp với Cục Dân số và các đơn vị của Bộ Y tế tiếp nhận hướng dẫn, thư viện số, ứng dụng, sản phẩm mẫu; tham gia khảo sát, đánh giá, thí điểm mô hình theo yêu cầu của Bộ Y tế;

d) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định;

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật về chuyển đổi số; phối hợp nghiên cứu, đề xuất giải pháp công nghệ phù hợp, bảo đảm an toàn thông tin mạng và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành;

b) Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc lập, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; hướng dẫn lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan, bảo đảm không trùng lặp nhiệm vụ và nguồn chi.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Y tế triển khai truyền thông về dân số và phát triển trên các nền tảng số của ngành giáo dục; lồng ghép nội dung giáo dục về dân số và phát triển trong các hoạt động giáo dục phù hợp với chương trình giáo dục, từng cấp học, trình độ đào tạo và độ tuổi của người học; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, cuộc thi, diễn đàn dành cho học sinh, sinh viên trên nền tảng số phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở và các thiết chế văn hóa cơ sở lồng ghép nội dung dân số trong các hoạt động thông tin, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, gia đình; đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong công tác tuyên truyền về dân số.

6. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các hoạt động truyền thông số về dân số; phối hợp triển khai, phổ biến học liệu về dân số trên nền tảng ‘Bình dân học vụ số’ theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các chiến dịch truyền thông trọng điểm về dân số và phát triển; sản xuất, phân phối các sản phẩm truyền thông trên các nền tảng phù hợp; cung cấp thông tin, số liệu về kết quả truyền thông thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá theo quy định.

8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chỉ đạo, phối hợp tổ chức cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số cho báo cáo viên, tuyên truyền viên; theo dõi dư luận xã hội, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến chính sách dân số trên môi trường số.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số; phát huy vai trò của tổ chức, cộng đồng trong phổ biến thông tin chính thống trên môi trường số và trực tiếp tại cơ sở; phối hợp giám sát, phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

10. Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách, phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động truyền thông số về dân số; lồng ghép nội dung dân số và phát triển vào chương trình, kế hoạch công tác phù hợp; chia sẻ, phổ biến các sản phẩm truyền thông đã được kiểm duyệt trên các kênh thông tin chính thức của cơ quan, đơn vị.

11. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong công tác truyền thông về dân số tại địa phương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và các mục tiêu, chỉ tiêu được giao;

b) Phân công Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông số về dân số theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì, khai thác hiệu quả các kênh truyền thông số phù hợp, bảo đảm nội dung chính xác, thống nhất với định hướng của cơ quan có thẩm quyền;

c) Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tiếp cận, chia sẻ thông tin chính thống về dân số; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ làm công tác dân số và cộng tác viên dân số nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong truyền thông tại cộng đồng;

d) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao; huy động các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hằng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế (qua Chi cục Dân số và Trẻ em) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (Cục Dân số);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KGVX: Thanh;
- Lưu: VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Phạm Văn Nghiêm